

TÀI CHÍNH — NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ liên Bộ Tài chính — Ngoại thương số 9-TC/NT ngày 4-2-1987 hướng dẫn thi hành chế độ thưởng khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu bằng tiền Việt Nam.

Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 177-HĐBT ngày 15-6-1985 về chính sách biện pháp đầy mạnh xuất khẩu và tăng cường quản lý xuất nhập khẩu, trong đó điều 14 quy định chế độ thưởng bằng tiền Việt Nam cho các hợp tác xã, tổ hợp, tập đoàn sản xuất hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản xuất và giao hàng xuất khẩu.

Liên Bộ Tài chính — Ngoại thương hướng dẫn thi hành điều 14 của Quyết định số 177-HĐBT như sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ THƯỞNG

Việc quy định chế độ thưởng khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu bằng tiền Việt Nam nhằm động viên các hợp tác xã, tổ hợp và tập đoàn sản xuất (sau đây gọi tắt là các cơ sở sản xuất tập thể) phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và giao hàng xuất khẩu, tăng thu nhập cho người lao động, tạo thêm điều kiện vật chất cho các cơ sở sản xuất tập thể mở rộng sản xuất, tăng khối lượng và chất lượng hàng xuất khẩu,

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC THƯỞNG

A. Đối tượng. Đối tượng được thưởng là:

- Tổ hợp sản xuất,
- Tập đoàn sản xuất,
- Hợp tác xã sản xuất,

đã hoàn thành đầy đủ hợp đồng giao hàng xuất khẩu ký với các Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương, Công ty chuyên doanh địa phương (Công ty máy tre, Công ty mỹ nghệ...). Sau đây gọi chung là Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương, đối với những hàng xuất khẩu mà Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương giao cho các Tổng Công ty xuất nhập khẩu Trung ương theo chỉ đạo của Nhà nước để Trung ương xuất khẩu thu ngoại tệ về cho quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

B. Điều kiện được thưởng:

— Các cơ sở sản xuất tập thể phải hoàn thành đầy đủ hợp đồng với Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương về phần hàng giao cho Trung ương xuất khẩu. Mức ký trên hợp đồng không được thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch về giao hàng xuất khẩu cho Trung ương do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho cơ sở sản xuất tập thể (chỉ tiêu mặt hàng xuất khẩu giao cho Trung ương do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố giao cho các cơ sở sản xuất tập thể trực thuộc không được thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch Trung ương giao cho tỉnh, thành phố).

Hoàn thành hợp đồng có nghĩa là các cơ sở sản xuất tập thể phải thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng, chủ yếu là các điều khoản về:

0965400
 Tel: +84-8-3845 668
 www.TuhoiVietNam.com

- Số lượng và trị giá hàng hóa,
- Chứng loại, quy cách phẩm chất hàng hóa,
- Thời hạn giao hàng.

Việc điều chỉnh giảm số lượng hoặc trị giá hàng hóa ghi trong hợp đồng ký giữa cơ sở sản xuất tập thể với Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương chỉ có giá trị sau khi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố đã được điều chỉnh giảm. Thời hạn điều chỉnh hợp đồng giữa các bên ký kết là 15 ngày kể từ ngày điều chỉnh kế hoạch Nhà nước. Thời điểm điều chỉnh cuối cùng là ngày 30 tháng 9 hàng năm.

Nếu trong năm, vì điều kiện khách quan Nhà nước không cung cấp đủ vật tư nguyên liệu (có văn bản xác nhận của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) để cơ sở sản xuất tập thể làm hàng xuất khẩu giao cho Trung ương thì cơ sở sản xuất tập thể được giảm tương ứng nghĩa vụ giao nộp hàng xuất khẩu cho Trung ương.

Giá giao hàng xuất khẩu cho Trung ương là giá chỉ đạo của Nhà nước, không xét thưởng trong những trường hợp giao theo giá thỏa thuận.

III. MỨC THƯỞNG

Căn cứ vào Quyết định số 177-HĐBT, các cơ sở sản xuất tập thể hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản xuất và giao hàng xuất khẩu thì được thưởng bằng tiền Việt Nam bằng từ 4% đến 5% giá trị hợp đồng (trừ giá trị vật tư Nhà nước cung ứng cho sản xuất).

Tỷ lệ thưởng cụ thể áp dụng cho từng nhóm mặt hàng như sau :

- a) Nông, lâm, súc sản 5%

- b) Hàng khác 4%.

Giá trị vật tư do Nhà nước cung ứng được loại trừ khi tính thưởng là giá trị nguyên nhiên vật liệu được tổ chức xuất nhập khẩu cung ứng cho các cơ sở sản xuất tập thể để sản xuất hàng hóa giao cho Trung ương xuất khẩu.

Những căn cứ xác định khối lượng giá trị vật tư, nguyên liệu Nhà nước cung ứng :

- Định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu để sản xuất ra hàng xuất khẩu giao cho Trung ương do cấp có thẩm quyền quy định.

- Khối lượng vật tư, nguyên liệu do Nhà nước cung ứng.

- Giá vật tư, nguyên liệu do các tổ chức xuất nhập khẩu bán cho các cơ sở sản xuất tập thể.

IV. TỜ CHỨC VÀ QUẢN LÝ QUỸ TIỀN THƯỞNG

1. Lập và quản lý quỹ thưởng
Đề có nguồn tiền Việt Nam thưởng cho các cơ sở sản xuất tập thể hoàn thành hợp đồng giao hàng xuất khẩu cho Trung ương, hàng năm khi lập kế hoạch tài vụ, các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu Trung ương được dự trừ mức tiền thưởng như sau :

- Đối với hàng nông lâm súc sản : 3% trên giá mua cơ sở.

- Đối với hàng hóa khác : 2% trên giá mua cơ sở.

Các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương căn cứ vào các tỷ lệ trên lập tờ khai thu bù chênh lệch ngoại thương khi hàng hóa được xuất khẩu và

trích lập quỹ tiền thưởng khuyến khích xuất khẩu bằng tiền Việt Nam.

Khi chuyển sang thực hiện việc khoán tỷ giá cho các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu thì các Tổng Công ty xuất nhập khẩu trung ương được trích theo các tỷ lệ quy định trên để thành lập quỹ tiền thưởng khuyến khích xuất khẩu bằng tiền Việt Nam từ trong số tiền Việt Nam mà Ngân hàng kết hối cho Tổng Công ty xuất nhập khẩu trung ương theo tỷ giá nhóm mặt hàng đã được Hội đồng tỷ giá xét duyệt.

Số tiền thưởng khuyến khích xuất khẩu bằng tiền Việt Nam của các Tổng Công ty xuất nhập khẩu trung ương được ghi vào 1 tài khoản ở Ngân hàng Ngoại thương và sử dụng theo điểm 2 dưới đây.

2. Cách thưởng, trình tự xét thưởng.

— Việc thưởng cần tiến hành ngay sau khi cơ sở sản xuất tập thể hoàn thành hợp đồng và không quá ngày 30 tháng 6 của năm sau năm kế hoạch.

— Sau khi các cơ sở sản xuất tập thể hoàn thành hợp đồng giao hàng xuất khẩu cho Trung ương, các Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương có trách nhiệm lập hồ sơ xét thưởng cho các cơ sở tập thể có đủ điều kiện được thưởng.

— Các cơ sở sản xuất tập thể có quyền khiếu nại với Bộ Ngoại thương khi thấy mình có đủ điều kiện được hưởng tiền thưởng khuyến khích xuất khẩu bằng tiền Việt Nam mà không được thưởng.

Khi có khiếu nại, Bộ Ngoại thương sẽ tiến hành kiểm tra. Nếu xác định được nguyên nhân cơ sở sản xuất không được

thưởng là do Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương không làm thủ tục đề nghị xét thưởng thì liên Bộ sẽ yêu cầu Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu địa phương phải trích quỹ khen thưởng của mình để trả cho cơ sở sản xuất tập thể đó với số tiền bằng số tiền mà họ được thưởng theo quy định trong Thông tư này.

Hồ sơ xét thưởng cho các cơ sở sản xuất tập thể gồm:

- Bản tính trị giá vật tư Nhà nước cung ứng (mẫu số 1),
- Bản tính thưởng (mẫu số 2),
- Bản sao hợp đồng giữa cơ sở sản xuất tập thể với Liên hiệp công ty xuất nhập khẩu địa phương,
- Bản tổng hợp tình hình giao chỉ tiêu cho các cơ sở sản xuất tập thể (mẫu số 3).

Sau khi lập xong hồ sơ xét thưởng, Liên hiệp công ty xuất nhập khẩu địa phương chuyển hồ sơ cho tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương liên quan.

Khi nhận được hồ sơ xét thưởng, các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương có trách nhiệm kiểm tra lại các tài liệu đó, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ lên Bộ chủ quản, Bộ chủ quản xem xét và ra quyết định thưởng cho các cơ sở sản xuất tập thể theo mẫu số 4 (lập 3 bản). Bộ chủ quản xét duyệt xong chuyển trả toàn bộ hồ sơ cho tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương (gồm toàn bộ hồ sơ do Liên hiệp công ty xuất nhập khẩu địa phương gửi và quyết định thưởng).

Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Bộ chủ quản, các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương chuyển quyết định thưởng của Bộ cho Liên hiệp công ty xuất

nhập khẩu địa phương biết, đồng thời gửi quyết định thưởng của Bộ và trích tiền thưởng, chuyển thẳng cho cơ sở sản xuất tập thể được hưởng.

3. Báo cáo và quyết toán quỹ tiền thưởng.

Các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương phải mở sổ sách theo dõi tình hình trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng khuyến khích xuất khẩu và báo cáo tình hình này trong các quyết toán quý, năm của mình.

Cuối năm, nếu vì lý do khách quan chưa kịp chi thưởng cho các cơ sở sản xuất tập thể thì các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương phải dự tính khoản chi thưởng. Quỹ tiền thưởng khuyến khích xuất khẩu sau khi đã chi thưởng và trừ khoản dự tính chi thưởng mà vẫn còn thừa thì tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương phải nộp vào Ngân sách Nhà nước chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm. Sau đó các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương phải quyết toán việc sử dụng các khoản dự chi với Bộ Tài chính và phải được thể hiện trong báo cáo quyết toán quý, năm của đơn vị.

4. Sử dụng tiền thưởng. Các cơ sở sản xuất tập thể được phân phối tiền thưởng vào các quỹ như sau:

- 30% quỹ tích lũy,
- 70% quỹ công ích (trong đó dành 80% để khen thưởng cho cá nhân).

5. Tổ chức thực hiện. Đề phát huy tác dụng kích thích của chế độ thưởng đối với việc sản xuất hàng xuất khẩu trong khu vực tập thể, liên Bộ yêu cầu các ngành, các cấp làm tốt những việc sau đây:

— Các Bộ, Tổng cục ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức phổ biến thông tư này đến các cơ sở sản xuất tập thể trực tiếp làm hàng xuất khẩu, làm cho các cơ sở này quán triệt mục đích nội dung của chế độ, nhận rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc sản xuất và giao hàng xuất khẩu.

— Các Liên hiệp xuất nhập khẩu địa phương, các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương cần nắm vững và chấp hành đúng các điều hướng dẫn trong thông tư này.

— Hàng năm, khi xét duyệt hoàn thành kế hoạch của các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu trung ương, cơ quan quản lý cấp trên cần kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ thưởng khuyến khích xuất khẩu bằng tiền Việt Nam này.

Các khoản thưởng sai chế độ cần được xuất toán và trừ vào số tiền thưởng của năm sau.

— Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thi hành chế độ thưởng này. Trong việc kiểm tra Bộ Tài chính có thể mời Bộ chủ quản (của những cơ sở được kiểm tra) cùng tham gia kiểm tra.

Thông tư này được thi hành đề thưởng cho các cơ sở sản xuất tập thể thực hiện nghĩa vụ giao hàng xuất khẩu cho Trung ương từ ngày 1-1-1986. Riêng đối với những cơ sở sản xuất tập thể thuộc ngành Hải sản thực hiện nghĩa vụ giao hàng cho Trung ương áp dụng chế độ quy định riêng. Các Liên hiệp công ty xuất nhập khẩu địa phương có thể vận dụng chế độ trên đề thưởng cho các cơ sở sản xuất tập thể đã hoàn thành hợp đồng giao hàng

xuất khẩu cho Liên hiệp để thực hiện kim ngạch xuất khẩu của tỉnh, nhưng mức thưởng không vượt quá mức thưởng đã quy định trong Thông tư hướng dẫn này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Thủ trưởng

HOÀNG TRỌNG ĐẠI

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGO THIẾT THẠCH

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ của Bộ Lao động số 4-LĐ/TT ngày 12-1-1987 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở về tiền lương, tiền thưởng.

Thi hành Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng, sau khi trao đổi thống nhất về những điểm có liên quan với Bộ Tài chính (công văn số 859-TC/CN ngày 2-12-1986) và Ngân hàng Nhà nước (công văn ngày 28-11-1986). Bộ Lao động hướng dẫn thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị kinh tế cơ sở về tiền lương, tiền thưởng như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc tổ chức thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng ở đơn vị cơ sở phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động; tôn trọng tính thống

nhất và tính kỷ luật trong việc chấp hành chính sách, chế độ tiền lương của Nhà nước; bảo đảm kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, của xí nghiệp và của người lao động.

2. Gắn chặt việc trả lương, trả thưởng với kết quả lao động, hiệu quả sản xuất. Hướng sự quan tâm vật chất của tập thể và cá nhân người lao động vào việc tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sử dụng tốt công suất thiết bị, máy móc để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất — kinh doanh.

3. Xí nghiệp bảo đảm trả lương, trả thưởng đủ và đúng kỳ cho người lao động, tạo điều kiện cho công nhân, viên chức ổn định đời sống để an tâm sản xuất và công tác.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Trên cơ sở làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước (giao sản phẩm, nộp ngân sách...) theo các chỉ tiêu pháp lệnh, giám đốc xí nghiệp có quyền sử dụng các quỹ sau đây để trả lương và trả thưởng cho công nhân, viên chức:

a) Quỹ tiền lương được xác định theo quy định tại Thông tư số 3-TT/LB ngày 27-2-1986 và Thông tư số 12-TT/LB ngày 6-10-1986 của liên Bộ Lao động — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

b) Quỹ khen thưởng bao gồm:

— Tiền thưởng được trích từ các nguồn lợi nhuận thu được theo quy định tại Quyết định số 76-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và hướng dẫn tại các Thông tư số

www.HuuVienPhapLuat.Com
0965700
Tel: +84-8-3845888